

What two things were used for the foundation of God's throne?

7. Ở đâu chép, "Hãy tôn cao Giêhôva Đức Chúa Trời chúng tôi, và thờ lạy trên núi thánh Ngài; vì Giêhôva Đức Chúa Trời chúng ta là thánh"?

Where is it written, "Exalted the LORD our God and worship at His holy mountain, for the LORD our God is holy"?

8. Xin liệt kê những nhạc khí được dùng để ngợi khen Chúa trong Thi thiên 98?

List all the instruments used to praise God in Psalm 98?

9. Tìm hai câu Thi thiên có cùng một ý tương tự như Thi Thiên 23:1-4?

Find two verse that have the same idea as Psalm 23:1-4?

10. Ở đâu chép, "Hỡi các họ hàng của muôn dân, đáng tôn vinh hiển và năng lực cho Đức Giêhôva. Hãy tôn vinh xứng đáng cho danh Đức Giêhôva?"

Where is it written, "Ascribe to the LORD, O families of nations, ascribe to the LORD glory and strength. Ascribe to the LORD the glory due to His name"?

11. Câu thi thiên nào nhắc lại ý tưởng trong Phục Truyền Luật Lệ Ký 32:35b?

Which verse repeats the idea in Deuteronomy 32:35b?

12. Ở đâu chép, "Hỡi Đức Giêhôva, các chứng cứ Ngài rất là chắc chắn, sự thánh khiết là xứng đáng cho nhà Ngài đến đời đời"?

Where is it written, "Your status stand firm; holiness adorns Your house for endless days, O LORD"?

Câu gốc tuần trước:

HÀNH TRÌNH XUYỀN KINH THÁNH JOURNEY THROUGH THE BIBLE

#57 (07.07.2019)

Thi Thiên 83-92 (Psalm 83-92)

Họ-Tên: _____

1. Tác giả Thi Thiên ví sánh "một ngày trong hành lang Chúa' đáng hơn bao nhiêu ngày khác?"

The psalmist compares one day in [God;s] cour" is better than how many days elsewhere?

2. Ở đâu chép, "Những kẻ được trồng trong nhà Đức Giêhôva sẽ trở bông trong hành lang của Đức Chúa Trời chúng ta. Dầu đến buổi già bạc, họ sẽ còn sanh bông trái, được thanh mậu và xanh tươi"?

Where is it written, "Planted in the house of the LORD, they will flourish in the courts of our God. They will still bear fruit in old age, they will stay fresh and green"?

3. Chúa yêu chuộng nơi nào "hơn những nơi ở của Giacóp"?

Which place did the LORD love "more than all the dwellings of Jacob"?

4. Ở đâu chép, "Ta sẽ không hề bội giao ước Ta, cũng chẳng đổi lời đã ra khỏi môi miệng Ta"?

Where is it written, "I will not violate My covenant or alter what My lips have uttered"?

5. Thi thiên nào được dùng hát trong ngày Sabát?

Which psalm was used to sing on the Sabbath day?

6. Ai cầu nguyện, "Chúa ôi! Chúa là thiện, sẵn tha thứ cho, ban sự nhờn từ dư dật cho những người kêu cầu cùng Chúa"?

Who prayed, "You are forgiving and good, O LORD, abounding in love to all who call to You"?

7. Ai cầu nguyện, “Cầu xin Chúa dạy chúng tôi biết đếm các ngày chúng tôi, hầu cho chúng tôi được lòng khôn ngoan”?

Who prayed, “Teach us to number our days alright, that we may gain a heart of wisdom”?

8. Ai nói câu, “Tôi sẽ hát xướng về sự nhơn từ của Đức Giêhôva luôn luôn, từ đời này sang đời kia miêng tôi sẽ truyền ra sự thành tín của Ngài”?

Who has said, “I will sing of the LORD’s great love forever; with my mouth I will make Your faithfulness known through all generations”?

09. Trong đời Môise, trung bình tuổi thọ của một người là bao nhiêu?

In Moses’ time, what is the average life expectancy or the length of their days?

10. Ở đâu chép, “Sự thương xót và sự chân thật đã gặp nhau; sự công bình và sự bình an đã hôn nhau”?

Where is it written, “Love and faithfulness meet together; righteousness and peace kiss each other”?

11. Câu thi thiên nào tương tự lời hứa của Chúa với Davít trong IISamuên 7:16?

Which verse in the psalm is similar to the promise God made with king David in II Samuel 7:16?

12. Ở đâu chép, “Hầu cho chúng nó biết rằng chỉ một mình Chúa, danh là Chúa Giêhôva, là Đấng Chí Cao trên khắp trái đất”?

Where is it written, “Let them know that You, whose name is the LORD - that You alone are the Most High over all the earth”?

Câu gốc tuần trước:

HÀNH TRÌNH XUYÊN KINH THÁNH JOURNEY THROUGH THE BIBLE

#58 (14.07.2019)

Thi Thiên 93-102 (Psalms 93-102)

Họ-Tên: _____

1. Ở đâu chép, “Đức Giêhôva ơi, Ngài hằng có mãi mãi, kỷ niệm Ngài lưu từ đời này sang đời kia”?

Where is it written, “You, O LORD, sit enthroned forever; Your renown endures through all generations”?

2. Hạng người nào không được vua Davít cho ở trong nhà của ông?

What kind of people will not be allowed to dwell in David’s house?

3. Tìm hai câu Thi thiên mô tả hình ảnh Chúa là hòn đá?

Find two verses describe the image of God as the rock?

4. Ở đâu chép, “Vì Đức Giêhôva là thiện; sự nhân từ Ngài hằng có mãi mãi, và sự thành tín Ngài còn đến đời đời”?

Where is it written, “For the LORD is good and His love endures forever; His faithfulness continues through all generations”?

5. “Người nào [mà Chúa] sửa phạt, và dạy luật pháp [của Ngài] cho” thì được kể là người như thế nào?

What kind of man is regarded as “The man [that God] disciplines and teaches from [His] law”?

6. Hai điều gì được dùng làm nền cho ngôi nhà của Chúa?